

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ,
tổ chức bộ máy và biên chế của Sở Khoa học và Công nghệ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 214/2005/QĐ-TTg ngày 30/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển thị trường công nghệ.

Căn cứ Thông tư liên bộ số 15/2003/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 15/7/2003 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp việc UBND tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở địa phương; Thông tư số 08/2005/TT-BKH-CN ngày 06/6/2005 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; văn bản số 761/BKH-CN-TCCB ngày 07/4/2004 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn một số nhiệm vụ cụ thể của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2005/NQ-HĐND ngày 30/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 4 phê chuẩn cơ cấu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Đề án số 102/ĐA-SKH-CN ngày 23/5/2006 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 150/TTr-SNV ngày 27/6/2006 về việc phê duyệt Đề án xác định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang:

I. Vị trí và chức năng:

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực

kinh tế- xã hội; tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm; sở hữu trí tuệ (không bao gồm quyền tác giả về văn học, nghệ thuật); an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Sở Khoa học và Công nghệ chịu sự quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản riêng theo quy định của Nhà nước.

II. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị cụ thể hoá các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước về quản lý và hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

2. Xây dựng và trình UBND tỉnh quyết định quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm và nhiệm vụ về khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương;

3. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ về khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương sau khi được phê duyệt; theo dõi, kiểm tra, tổ chức đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ đó;

Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân;

4. Về hoạt động khoa học và công nghệ:

4.1. Xây dựng và trình UBND tỉnh các biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống;

4.2. Tổ chức tuyển chọn và đề nghị UBND tỉnh phê duyệt các cá nhân, tổ chức chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Theo dõi, kiểm tra thực hiện, tổ chức đánh giá nghiệm thu và công bố kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

4.3. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, các tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương về hoạt động khoa học và công nghệ; phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng và đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước có tính liên

ngành, liên vùng phục vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền xem xét;

4.4. Quản lý các hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định, tư vấn và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; thẩm định, giám định về công nghệ đối với các dự án đầu tư trong tỉnh theo phân cấp; theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn việc đánh giá trình độ công nghệ của các tổ chức kinh tế trong tỉnh; tổ chức đánh giá trình độ công nghệ của tỉnh;

4.5. Cấp giấy chứng nhận đăng ký và kiểm tra hoạt động khoa học và công nghệ các tổ chức nghiên cứu và phát triển, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

4.6. Trình UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và công nghệ tại địa phương và quyết định hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế, cá nhân trong việc ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống;

4.7. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và trình UBND tỉnh dự toán ngân sách hàng năm cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh và các huyện, thị xã, thuộc tỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế- xã hội và đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ của địa phương theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng; quyết định thành lập và quy định cơ chế quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh theo quy định của pháp luật;

4.8. Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chính sách, cơ chế quản lý và sử dụng hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh, bao gồm: khuyến khích, thu hút nhân lực khoa học và công nghệ; đào tạo bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ khoa học và công nghệ; xây dựng, tổ chức hoạt động của các phòng thí nghiệm theo chức năng của Sở; đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho hoạt động khoa học và công nghệ; thông tin tư liệu khoa học và công nghệ;

4.9. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các hội đồng tư vấn theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ; thực hiện nhiệm vụ cơ quan Thường trực của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh.

5. Về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm.

5.1. Xây dựng nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng ở địa phương. Hướng dẫn và tổ chức thi hành các văn bản quy phạm, pháp luật, các kế hoạch, nhiệm vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại địa phương. Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh.

5.2. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, dịch vụ áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế. Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở tại địa phương;

5.3. Tổ chức, thực hiện việc kiểm định phương tiện đo trong lĩnh vực và phạm vi được công nhận, xây dựng và quản lý mạng lưới kiểm định phương tiện đo đáp ứng yêu cầu của địa phương;

5.4. Tổ chức, quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hoá, công bố hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn và các biện pháp quản lý khác theo phân công, phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

5.5. Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá và ghi nhãn hàng hoá lưu thông trên thị trường và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, xử lý vi phạm và hướng dẫn xử lý các tranh chấp về chất lượng sản phẩm, hàng hoá và ghi nhãn hàng hoá tại địa phương theo phân công, phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của Pháp luật;

5.6. Tổ chức đánh giá, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá được sản xuất lưu thông trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của quản lý Nhà nước. Quản lý hoạt động các tổ chức dịch vụ kỹ thuật được chỉ định phục vụ công tác quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo phân công phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

5.7. Tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sản phẩm, hàng hoá tại địa phương;

5.8. Tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá tại địa phương;

5.9. Thực hiện việc thu, nộp quản lý và sử dụng phí, lệ phí và các khoản thu khác liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của Pháp luật;

5.10. Phối hợp thực hiện thanh tra chuyên ngành về Tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Về sở hữu trí tuệ (không bao gồm quyền tác giả về văn học, nghệ thuật).

6.1. Tổ chức thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ, thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất. Theo dõi, tổng hợp và tuyên truyền phổ biến các tiến bộ kỹ thuật, các sáng kiến của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh;

6.2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

6.3. Chủ trì tổ chức giải quyết các tranh chấp về sở hữu công nghiệp và tranh chấp thương mại liên quan đến sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

7. Về an toàn bức xạ và hạt nhân:

7.1. Tổ chức thẩm định an toàn bức xạ và cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong y tế theo quy định của pháp luật;

7.2. Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức khai báo, thống kê, báo cáo định kỳ các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ và các hoạt động bức xạ tại địa phương theo quy định của pháp luật;

7.3. Xây dựng kế hoạch phòng, chống, khắc phục sự cố bức xạ và hạt nhân tại địa phương. Hướng dẫn các cơ sở bức xạ và hạt nhân xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố bức xạ và hạt nhân;

8. Giúp UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, trực thuộc tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân;

9. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hoá, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh theo phân công, phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật;

10. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

11. Thống kê khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;

12. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh quản lý nhà nước các hoạt động của hội và tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

13- Là cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật (gọi tắt là TBT) trong phạm vi quản lý của tỉnh và theo sự điều phối của Văn phòng TBT Việt Nam;

14. Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ;

15. Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất về tình hình quản lý và hoạt động khoa học và công nghệ với Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ;

16. Quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh;

17. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

III. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế:

A. Về tổ chức bộ máy:

1. Lãnh đạo Sở:

Sở Khoa học và Công nghệ có Giám đốc và không quá hai (02) Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và trước pháp luật về mọi mặt công tác của Sở.

- Phó giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc Sở, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công; Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và Pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc uỷ nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Sở.

2. Các tổ chức giúp việc Giám đốc:

2.1. Văn phòng Sở, gồm có:

- 01 Chánh Văn phòng;
- Các công chức, nhân viên thuộc các ngạch: Kế toán; văn thư, lưu trữ, phục vụ; lái xe.

2.2. Phòng Quản lý khoa học và công nghệ, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- 01 Phó trưởng phòng;
- Các chuyên viên

2.3. Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ an toàn bức xạ và Thông tin khoa học công nghệ, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.4. Thanh tra Sở, gồm có:

- 01 Chánh Thanh tra;
- Thanh tra viên.

2.5. Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

a- Vị trí chức năng:

Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng là cơ quan trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, có chức năng giúp Giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá tại địa phương theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ cơ quan Thông báo và điểm hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại ở địa phương. Chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Sở Khoa học và Công nghệ đồng thời chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng của Tổng Cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và có tài khoản riêng.

b. Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Nghiên cứu, đề xuất với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ để trình Chủ tịch UBND tỉnh cụ thể hóa các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Xây dựng nhiệm vụ, chương trình, quy hoạch và kế hoạch phát triển hoạt động tiêu chuẩn hóa, quản lý đo lường, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá tại địa phương để Giám đốc Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, ban hành.

- Hướng dẫn và tổ chức thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hoá tại địa phương, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, dịch vụ áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện việc kiểm định phương tiện đo trong lĩnh vực và phạm vi được công nhận, xây dựng và quản lý mạng lưới kiểm định phương tiện đo đáp ứng yêu cầu của địa phương.

- Tổ chức, quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hoá, công bố hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn và các biện pháp quản lý khác theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá và ghi nhãn hàng hoá lưu thông trên thị trường và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, xử lý vi phạm và hướng dẫn xử lý các tranh chấp về chất lượng sản phẩm, hàng hoá và ghi nhãn hàng hoá tại địa phương theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Tổ chức, đánh giá thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá được sản xuất, lưu thông trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của quản lý Nhà nước. Quản lý hoạt động các tổ chức dịch vụ kỹ thuật được chỉ định phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ; thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức và pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá tại địa phương.

- Tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá tại địa phương.

- Phối hợp thực hiện thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn theo sự phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thực hiện việc thu nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí và các khoản thu khác liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nhiệm vụ Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong Thương mại (gọi tắt là TBT) trong phạm vi quản lý của tỉnh và theo sự điều phối của Văn phòng TBT Việt Nam theo Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26/5/2005 của Thủ tướng Chính Phủ .

- Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, lao động và tài chính, tài sản theo quy định của Pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Sở và của UBND tỉnh.

c. Cán bộ, công chức của Chi cục:

- Chi cục trưởng do 01 Lãnh đạo Sở kiêm nhiệm;
- 01 Phó Chi cục trưởng;
- Các chuyên viên;
- Kế toán: do Kế toán Sở kiêm nhiệm;
- Văn thư, lưu trữ, phục vụ.

B. Về biên chế:

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng biên chế hàng năm

2. Biên chế năm 2006: **23 người**

3. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức của Sở phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành và Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ quan phù hợp với Quy chế làm việc của UBND tỉnh và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 56/2004/QĐ-UB của UBND tỉnh ngày 08/6/2004 về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: 05

- Bộ Khoa học và Công nghệ; | Báo
- Thường trực Tỉnh ủy; | cáo
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, NV. (TT-30)



Lê Thị Quang